

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2026
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Cảnh

Bà Lương Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Khải Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc Tr - sinh năm 1989

Địa chỉ: 12A T H, phường N N T, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Tr có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Trương Phong Nh - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ M 3, xã D K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Ngọc Tr trình bày:

Ông và bà Trần Trương Phong Nh tự nguyện chung sống với nhau và có kết hôn tại UBND phường V T (nay là phường N N T) vào năm 2016. Sau khi kết hôn, bắt đầu từ năm 2017 thì mỗi người sống một nơi. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã. Đến tháng 8/2024 thì ông phát hiện bà Nh ngoại tình do ông phát hiện bà đi nhà nghỉ với người đàn ông khác, ông có nói chuyện với bà Nh nhưng không có kết quả vì bà Nh không muốn hàn gắn, do đó, ông và bà Nh đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm yêu thương với bà Nh, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Nh.

Về con chung: 02 con chung là Đình Tr K, sinh ngày 01/11/2016 và Đình Di D, sinh ngày 27/11/2021. Hiện nay 02 cháu đang sinh sống với bà Nh và bà Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông thỉnh thoảng có lên để thăm nom con. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con chung (2.000.000 đồng/01 con chung). Hiện nay ông đang làm an ninh khách sạn, thu nhập mỗi tháng khoảng hơn 17.000.000 đồng, ông yêu cầu cấp dưỡng chỉ vì mục đích có sự kết nối giữa mẹ với con. Ông không thể giao con cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng khi có một người mẹ vi phạm đạo đức như vậy. Từ trước đến giờ, 02 cháu do bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng thì bản thân ông nhận thấy bà Nh vẫn đảm bảo khả năng nuôi dưỡng 02 con chung. Nay ông muốn giành quyền nuôi 02 cháu vì ông làm giờ hành chính và sẽ có sự hỗ trợ từ phía mẹ ông, ông đủ đạo đức để nuôi dưỡng 02 con chung tốt. Từ trước đến nay, hai người sống 2 nơi nên ông không thể đảm bảo việc nuôi dưỡng con nhưng nếu giao con cho ông thì ông mới có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Trương Phong Nh trình bày:* Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống bà thông nhất như lời trình bày của ông Tr. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, ông Tr không có sự quan tâm với bà, thiếu sự tôn trọng với người lớn trong gia đình bà, còn bạo hành bà. Là vợ chồng nhưng chỉ khi nào ông Tr đòi hỏi quan hệ tình dục thì ông mới tình cảm với bà. Cuối năm 2023, giữa bà và ông Tr xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và cả hai quyết định ly hôn nhưng trước mặt hai người quyết định ly thân. Đến ngày 14/3/2024, ông Tr gửi cho bà 01 file word ghi là đơn xin ly thân nhưng không có chữ ký của ông Tr. Ông Tr nói rằng chúng tôi chỉ còn liên hệ với nhau thông qua tờ giấy kết hôn, tức là chỉ còn liên kết về mặt pháp lý chứ không còn tình cảm, đồng thời ông Tr cũng nói trong file word đó rằng tôi có quyền định đoạt việc nuôi dưỡng 02 đứa trẻ. Ông Tr cho rằng bà vi phạm đạo đức khi ngoại tình là không có cơ sở vì bà khẳng định mình không có ngoại tình, bà thừa nhận vào thời điểm đó bà đang buồn chuyện vợ chồng và bà với người khác có đi nhà nghỉ tâm sự nhưng bà không làm gì có lỗi với ông Tr, cả hai không có duy trì mối quan hệ tình cảm hay gì khác sau lần đó. Nay ông Tr yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: 02 con chung là Đình Tr K - sinh ngày 01/11/2016 và Đình Di D - sinh ngày 27/11/2021. Hiện nay 02 cháu đang sinh sống với bà, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Hiện tại, bà đang làm nhân viên văn phòng lương tháng là 9.300.000 đồng, tối về bà có đi dạy thêm mỗi tháng kiếm được khoảng 12.000.000 đồng, tổng thu nhập hằng tháng của bà là khoảng 21.000.000 đồng. Bản thân bà luôn đảm bảo việc nuôi dưỡng con vì từ trước đến giờ chỉ có mình bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu vì sau khi kết hôn bà và ông Tr không thường xuyên chung sống mà ai ở nhà người đó. Ngoài ra, bà có sự hỗ trợ của mẹ bà và chị của bà trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Bản thân bà có đủ tài chính, sức khỏe, đạo đức và bà muốn đảm bảo sự bình yên, không muốn

xáo trộn môi trường sống của 02 con. Hiện tại, mẹ ông Tr đã lớn tuổi nên không thể nào hỗ trợ ông Tr trong việc chăm sóc con. Bản thân ông Tr chưa bao giờ chăm sóc những lúc con ốm đau, bệnh tật. Trước đây, có lần bà có nhờ ông Tr trông hộ con nhưng ông Tr từ chối vì ông Tr bận đi làm, không có ai chăm con nên bà không thể nào giao con cho ông Tr chăm sóc được; vì vậy, bà không đồng ý đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của ông Tr mà bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng vì bà vẫn đảm bảo được khả năng nuôi dưỡng con, bản thân ông Tr trước giờ chỉ chu cấp cho bà mỗi tháng 3.000.000 đồng để lo cho các con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Ông Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trường hợp Tòa án giao con cho bà Nh nuôi dưỡng thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/01 con chung), bắt đầu từ tháng 02/2026. Bà Nh vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, trường hợp Tòa án giao con cho ông Tr nuôi dưỡng thì bà cũng đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/01 con chung), bắt đầu từ tháng 02/2026. Cả ông Tr và bà Nh đều xác định nếu bên nào tự nguyện cấp dưỡng thì cũng đồng ý với sự tự nguyện này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Ngọc Tr và bà Trần Trương Phong Nh. Về con chung: Giao con chung Đinh Tr K - sinh ngày 01/11/2016 và Đinh Di D - sinh ngày 27/11/2021 cho bà Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc ông Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ông Tr, bà Nh xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Ông Tr, bà Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Ngọc Tr và bà Trần Trương Phong Nh tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V T (nay là phường N N T, tỉnh Khánh Hòa) năm 2016 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 vào ngày 07/4/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Tr khởi kiện xin ly hôn với bà Nh vì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã, bà Nh ngoại tình, ông không còn tình cảm với bà Nh và bà Nh cũng xác định giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống nên bà đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Tr và bà Nh.

[3]. Về con chung: Ông Tr và bà Nh có 02 con chung là Đinh Tr K - sinh ngày 01/11/2016 và Đinh Di D - sinh ngày 27/11/2021. Ông Tr và bà Nh đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy: Ông Tr yêu cầu nuôi dưỡng con chung và ông không đồng ý giao con cho bà Nh nuôi dưỡng vì ông cho rằng bà Nh không có đạo đức khi ngoại tình. Bà Nh khẳng định bà không có ngoại tình, việc ông Tr cho rằng bà ngoại tình là không có cơ sở vì thời điểm đó bà buồn chuyện vợ chồng và bà với người đàn ông kia có đi nhà nghỉ tâm sự nhưng bà không làm gì có lỗi với ông Tr và cả hai không có duy trì mối quan hệ tình cảm hay gì khác sau lần đó. Xét nếu như có việc bà Nh ngoại tình thì trong quan hệ hôn nhân, bản thân có bà Nh có một phần lỗi đối với ông Tr khi giữa đôi bên đã có sự mâu thuẫn cùng với nhiều nguyên nhân khác dẫn đến đổ vỡ hôn nhân giữa ông Tr và bà Nh. Tuy nhiên, không thể đánh giá như vậy để cho rằng bà Nh không có đạo đức trong việc nuôi dưỡng con cái vì thực tế đã chứng minh từ khi sinh con đến giờ, bản thân bà Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con vì ông Tr và bà Nh thực tế sau khi kết hôn bắt đầu từ năm 2017 thì mỗi người sống một nơi, ông Tr thỉnh thoảng có về thăm, chăm sóc con và việc chăm sóc con của bà Nh vẫn đảm bảo tốt và điều này đã được cả ông Tr và bà Nh thừa nhận. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì hiện nay bà Nh là người đang nuôi dưỡng con chung, và tại bản tự khai của cháu K có tại hồ sơ vụ án thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ là người thường hay chăm sóc cháu, ba không có sự quan tâm đối với cháu như mẹ. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ, do đó xét yêu cầu của đương sự cũng như ý kiến của cháu K và các tài liệu liên quan, cần giao cả 02 con chung cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng vì từ trước đến nay bà Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu và bà Nh luôn bảo đảm được việc nuôi dưỡng con, đồng thời để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và để có sự gắn kết, không chia cắt tình cảm anh em ruột thịt của các cháu, nhằm tránh ảnh hưởng đến tâm lý, quá trình học tập của con. Bà Nh không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên, tại phiên tòa ông Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 02/2026; xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr và bà Nh đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Tr, bà Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Ngọc Tr và bà Trần Trương Phong Nh.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Tr K - sinh ngày 01/11/2016 và Đinh Di D - sinh ngày 27/11/2021 cho bà Trần Trương Phong Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/01 con chung), bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2026 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, ông Tr, bà Nh có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr, bà Nh đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đinh Ngọc Tr và bà Trần Trương Phong Nh mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tiền án phí của ông Tr được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004502 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa); ông Tr phải nộp thêm 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Quy định: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND phường N N T (Trước đây là phường V T - Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 07/4/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa